

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM  
KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 09 năm 2022  
Ho Chi Minh City, September 26, 2022

Số/ No.: 20220926/KTGD/FUEKIV30-CBTT

**CÔNG BỐ THÔNG TIN SAU  
GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI**

**ANNOUNCEMENT AFTER  
EXCHANGE TRADING**

*Kính gửi:* Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City Stock Exchange

*Từ:* Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư/ Authorized Participants/ Investors

- Tên quỹ ETF/ *ETF name:* Quỹ ETF KIM GROWTH VN30/ *KIM GROWTH VN30 ETF*  
- Mã chứng khoán/*Securities symbol:* **FUEKIV30**  
- Tên Công ty Quản lý quỹ:  
*Fund Management company:* Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam/  
*KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.*  
- Tên Ngân hàng giám sát/  
*Supervisory Bank:* Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam/  
*Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Viet Nam*  
- Ngày giao dịch hoán đổi/*Exchange date:* **23/09/2022**  
- Đơn vị tính lô ETF/ *Unit:* 1 lô ETF tương đương 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/  
*1 lot of ETF = 100 000 ETF shares*

Chúng tôi thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ *We announce the creation basket as follow:*

STT No.	Mã chứng khoán Securities code	Số lượng Volume	Tỷ lệ % trong danh mục Weight (%)
<b>I. Chứng khoán/ Securities</b>			
1	ACB	1,900	5.40%
2	BID	100	0.44%
3	BVH	100	0.69%
4	CTG	500	1.58%
5	FPT	600	6.20%
6	GAS	100	1.38%
7	GVR	100	0.29%
8	HDB	900	2.77%
9	HPG	2,100	6.02%
10	KDH	300	1.18%
11	MBB	1,700	4.50%
12	MSN	400	5.48%
13	MWG	700	6.11%
14	NVL	500	5.27%
15	PDR	200	1.29%
16	PLX	100	0.47%
17	POW	400	0.68%
18	SAB	100	2.33%
19	SSI	700	1.84%
20	STB	1,200	3.28%
21	TCB	1,500	6.46%
22	TPB	500	1.58%
23	VCB	300	2.91%
24	VHM	800	5.75%
25	VIB	800	2.24%
26	VIC	600	4.73%
27	VJC	200	2.86%
28	VNM	600	5.75%
29	VPB	2,100	7.66%
30	VRE	600	2.14%
<b>II. Tiền/ Cash</b>			
	Tiền/ Cash (VND)	5,891,852	

- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Spread between a basket and 1 lot of ETF in value*

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/ *Basket value*: (VND)

796,960,000

- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value per lot of ETF*: (VND)

802,851,852

- Giá trị chênh lệch/ *Spread in value*: (VND)

5,891,852



- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/ *Plan to reduce the spread*
- + Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order:
- + Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order:

Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ *Transfer cash component*  
 Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại  
*Receive cash component after subtracting tax and redemption fee*

Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/ *In case stock can be replaced by cash:*

STT No.	Mã chứng khoán <i>Securities code</i>	Tiền thay thế tương ứng 1 CP/ <i>Cash Substitution per share (VND)</i>	Đối tượng áp dụng/ <i>Applied to</i>	Lý do/ <i>Reason</i>
1	ACB	22,800	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
2	BID	35,150	BSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo thông tư 121/2020/TT-BTC/ <i>Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC</i>
3	BVH	55,200	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo thông tư 121/2020/TT-BTC/ <i>Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC</i>
4	FPT	82,900	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
5	HDB	24,700	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
6	MBB	21,250	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
7	MWG	70,100	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
8	SSI	21,100	SSI	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo thông tư 121/2020/TT-BTC/ <i>Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC</i>
9	TCB	34,550	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
10	TPB	25,350	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
11	VIB	22,500	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
12	VPB	29,300	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>

- Các chỉ tiêu khác/ *Other criteria:*

Chỉ tiêu/ <i>Criteria</i>	Kỳ này/ <i>This period (*)</i>	Kỳ trước/ <i>Last period (**)</i>	Chênh lệch/ <i>Difference</i>
	23/09/2022	22/09/2022	
1. Số lô đã phát hành thêm/ <i>Creation units issued</i>			-
2. Số lô đã mua lại/ <i>Creation units redeemed</i>			-
3. Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/ <i>Outstanding shares</i>	44,000,000	44,000,000	-
4. Giá đóng cửa (VND/ ccq)/ <i>Closing price</i>	7,940.00	7,980.00	(40.00)
5. Giá trị tài sản ròng tại ngày định giá/ <i>Net asset value at valuation date</i>			
của quỹ ETF/ <i>of the Fund</i>	353,254,814,945	353,057,283,474	197,531,471
của 1 lô CCQ ETF/ <i>per ETF creation unit</i>	802,851,852	802,402,916	448,936
của 1 CCQ/ <i>per Share</i>	8,028.51	8,024.02	4.49
6. Chỉ số tham chiếu/ <i>Tracking Index</i>	1,215.41	1,228.94	(13.53)

(\*) Chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại 22/09/2022

/ Item 5 is net asset value at 22/09/2022

(\*\*) Chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại 21/09/2022

/ Item 5 is net asset value at 21/09/2022

Đại diện được ủy quyền công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ  
*Authorized Representative of Fund Management Company*



**Huỳnh Mai Thảo**  
**TRƯỞNG PHÒNG VẬN HÀNH**